

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Hội thẩm nhân dân: ông Lê Đức Dũng và ông Lê Văn Bình

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 149/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Phạm Thị Trúc L, sinh năm: 1992; nghề nghiệp: nhân viên hợp đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; và cư trú: tổ 9, ấp C, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: anh Phạm Xuân A, sinh năm: 1985; nghề nghiệp: công nhân kỹ thuật; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: ấp C, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận của các đương sự; sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị Trúc L và anh Phạm Xuân A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cháu Phạm Xuân T, sinh ngày: 24/01/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Hàng tháng anh Phạm Xuân A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật HN&GD.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: chị Phạm Thị Trúc L tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001789 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM; chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Xuân A tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã X (38/2017);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Hà Thế Nam